UBND XÃ CẨM XUYÊN

Phụ lục: ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Tiêu chí / Nội dung	Chỉ tiêu / Nội dung	Yêu cầu	Hiện trạng đạt chuẩn tại thời điểm đánh giá	Kết quả đánh giá đạt/chưa đạt	Nội dung cần thực hiện để hoàn thành, duy trì bền vững tiêu chí
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch chung khu kinh tế hoặc quy hoạch chung khu du lịch quốc gia	Đã hoàn thành điều chỉnh cục bộ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000) và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Quan giai đoạn 2021–2030 (tỷ lệ 1/5.000).	Đạt	Triển khai lập Quy hoạch chung xã Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2050
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Có quy hoạch chi tiết cụ thể hóa quy hoạch chung (quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch chung khu kinh tế hoặc quy hoạch chung khu du lịch quốc gia) hoặc quy hoạch phân khu (nếu có)	Trước khi sát nhập, 3 xã cũ đã có quy hoạch chung xã	Đạt	Lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết cụ thể hóa quy hoạch chung xã Cẩm Xuyên
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Có quy chế quản lý kiến trúc đô thị được phê duyệt hoặc quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được phê duyệt hoặc nội dung quy hoạch chung xã được phê duyệt có tích hợp quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn	Trước khi sát nhập, 3 xã cũ đã có quy chế quản lý kiến trúc đô thị được phê duyệt hoặc quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được phê duyệt	Đạt	Ban hành quy chế quản lý nội dung quy hoạch chung xã

2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥50%; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa≥90%	- Có 100% hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; - 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn theo quy hoạch được duyệt; - Tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥50%; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp Btheo Tiêu chuẩn quốc gia; - Tỷ lệ đường đường xã và đường thôn, bản trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước bên đường đạt ≥70%; - Có ≥90% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa (nhựahóa hoặc bê tông hóa)	'- Có 100% hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; - 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn theo quy hoạch được duyệt - Tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt 80% - Tỷ lệ đường xã và đường thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước bên đường đạt ≥75% - Có ≥95% đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Đạt	Tiếp tục hỗ trợ các thôn làm đường bê tông, thảm nhựa, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ ≥80%, có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hằng năm đạt 100% theo kế hoạch; '- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ ≥80%; '- Diện tích cây trồng cạn cây chủ lực (cam, bưởi, chè, rau củ quả) được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tỷ lệ ≥30%; diện tích đất trồng lúa được áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước đạt tỷ lệ ≥30%.	- Xã hiện 2 trạm bơm Hói vằn và Huy Tiến, hệ thống kênh mương và các công trình đầu mối, công trình dẫn nước phục vụ tưới, tiêu được bảo trì hàng năm - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động nước đạt 100% - Diện tích rau màu, cây ăn quả được áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, phun mưa đạt tỷ lệ 32%. - Diện tích đất trồng lúa được áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước đạt tỷ lệ ≥30%	Đạt	- Tỷ lệ kênh mương bằng bê tông còn thấp nên cần tiếp tục xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo công tác tưới tiêu - Tuyên truyền, đầu tư xây dựng hệ thống tưới nhỏ giọt, phun mưa cho diện tích rau màu - Tăng diện tích ssanr xuất lúa áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm lên 80%
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đảm bảo tất cả các yêu cầu bắt buộc và kết quả chấm điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Kiện toàn lực lượng xung kích và thực hiện phương châm "4 tại chỗ" gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và các thôn	Đạt	Kiện toàn tổ chức chỉ huy phòng, chống thiên tai Xây dựng và cập nhật phương án ứng phó Rà soát, bố trí lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở xã và lực lượng hỗ trợ tại các thôn. Chuẩn bị phương tiện, vật tư, bảo đảm hậu cần tại chỗ
			Khá	Tốt	Đạt	

		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ≥99%	≥99%	100%	Đạt	Đầu tư nâng cấp và bảo trì hệ thống điện trên địa bàn xã
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 1/3/2026 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thựchiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Trên địa bàn xã hiện có 3 chợ, trong đó 1 chợ trung tâm và 2 chợ quy mô nhỏ, có 10 siêu thị và 1648 cửa hàng đa hoạt động kinh doanh buôn bán Cơ sở vật chất, hệ thống điện, nước, khu vực thu gom chất thải, công trình vệ sinh và các điều kiện khác được bảo đảm an toàn	Đạt	Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục thiết yếu tại chợ và các điểm kinh doanh tập trung Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	- 100% địa bàn dân cư trong thôn tiếp cận dịch vụ 4G đảm bảo chất lượng - Phủ sóng mạng băng rộng di động 5G cho người dân trong địa bàn thôn tỷ lệ ít nhất: Năm 2026 đạt 60%, 2027 đạt 70%, 2028 đạt 80%, 2029 đạt 90% và năm 2030 đạt 100% - Dịch vụ viễn thông, Internet hiện có trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Hiện tại xã có 3 điểm bưu điện tại 3 (1 điểm ở khu vực xã Cẩm Quan củ; 01 điểm ở khu vực xã Cẩm Quang củ; 01 điểm là điểm bưu cục tại trung tâm xã Cẩm Xuyên) '100% địa bàn dân cư trong thôn tiếp cận dịch vụ 4G đảm bảo chất lượng; Phủ sóng mạng băng rộng di động 5G cho người dân trong địa bàn thôn tỷ lệ ít nhất 65%	Đạt	Rà soát bổ sung ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối Internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu; Chỉnh trang khuôn viên điểm bưu điện
		3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	≥10%	6,50%	Chưa đạt	

3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	- Có ít nhất 01 vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã; - Có ít nhất 30% diện tích hoặc sản lượng vùng nguyên liệu được chứng nhận chất lượng hợp lệ (VietGAP, hữu cơ, HACCP, ISO 22000, chứng nhận sản phẩm an toàn…); - Có liên kết chế biến và tiêu thụ ổn định theo chuỗi giá trị; - Có hồ sơ quản lý vùng nguyên liệu do UBND xã lưu giữ, cập nhật dữ liệu số (bản đồ vùng, danh sách hộ, chứng nhận, hợp đồng) trên hệ thống quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường hoặc theo hướng dẫn của cơ quan cấp tỉnh.	Vùng sản xuất lúa tập trung tại thôn Thanh Tân (Thanh mỹ cũ) được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP với quy mô 20ha, tuy nhiên đến nay chứng nhận đã hết hạn nhưng chưa được đánh giá lại. Năm 2026, vùng sản xuất lúa tập trung theo tiêu chuẩn hữu cơ với quy mô 4ha tại thôn Sông Hội (Mỹ Am cũ) mới qua 2 vụ sản xuất nên chưa được đánh giá chứng nhận.	Chưa đạt	- Xây dựng mô hình sản xuất lúa đạt chứng nhận hữu cơ với quy mô 14ha tại thôn Sông Hội và Vĩnh Phú - Xây dựng vùng sản xuất rau màu quy mô 2ha tại thôn Cẩm Bào đạt chứng nhận (VietGAP, Hữu cơ)
3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	Đáp ứng 01 trong các yêu cầu sau đây: - Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả: ≥02 mô hình; - Mô hình kinh tế xanh: ≥01 mô hình; - Mô hình kinh tế tuần hoàn: ≥01 mô hình	Trên, địa bàn xã chưa có mô hình nông nghiệp công nghệ cao	Chưa đạt	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn hữu cơ, tuần hoàn tại các thôn
3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	- Có kế hoạch OCOP giai đoạn 2026-2030, trong đó xác định rõ một số mục tiêu đến năm 2030: Có ít nhất 50% chủ thể là HTX/DN nhỏ và vừa; phụ nữ, người khuyết tật (nếu có) điều hành sản xuất kinh doanh được duy trì; ít nhất 80% chủ thể xây dựng vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định; 70% sản phẩm áp dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc và tham gia sàn thương mại điện tử; - Có ≥01 sản phẩm OCOP 4 sao còn thời hạn hoặc ≥02 sản phẩm 3 sao và có lộ trình phát triển ít nhất 01 sản phẩm 4 sao	Trên địa bàn xã có 5 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao, trong đó có 2 sản phẩm đã hết hạn nhưng chưa được đánh giá lại gồm Tinh dầu sả chanh Tâm Mộc Hương, Miến gạo Hải Hà. Chưa có sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao	Chưa đạt	Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 và lộ trình nâng hạng sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao
3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận là sản phẩm OCOP; - Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hằng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).	Trên địa bàn không có mô hình du lịch nông thôn	Chưa đạt	

3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Có tối thiểu 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau: - Tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành; - Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính của hợp tác xã trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; - Có tối thiểu 01 loại sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên chính thức phù hợp với từng loại hình hợp tác xã; - Có quy mô thành viên đủ lớn: Có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên; số lượng thành viên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tăng tối thiểu 5%/năm (hoặc 10 thành viên/năm)	Trên địa bàn xã Cẩm Xuyên hiện có 9 HTX hoạt động, đáp ứng được các yêu cầu.	Đạt	Tạo điều kiện để hợp tác xã tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nguồn vốn tín dụng hợp pháp, chương trình khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật và các nguồn lực hợp pháp khác
		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đảm bảo tất cả các yêu cầu bắt buộc và kết quả chấm điểm đạt từ 70 điểm trở lên theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Trước khi sát nhập, các xã đều có tổ khuyến nông cộng đồng, tuy nhiên sau khi sát nhập xã tổ Khuyến nông cộng đồng chưa được kiện toàn lại. Các tổ Khuyến nông cộng đồng cũ không còn hoạt động	Chưa đạt	Kiện toàn và tổ chức hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi ≥ 50% so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã	Năm 2026, tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định đạt 60% so với tổng số hội viên nông dân đăng ký kinh doanh giỏi trên địa bàn	Đạt	Tiếp tục hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực ngành nghề nông thôn phù hợp
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đáp ứng các yêu cầu sau: - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; - Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập mới tăng trung bình từ 10%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp liền kề trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; - Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng từ 5% trở lên so với năm trước năm được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nôngthôn mới.	Trên địa bàn xã có 235 doanh nghiệp, năm 2026 có 47 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn điều lệ 1.492,2 tỷ đồng. Về cơ cấu lĩnh vực hoạt động, nông nghiệp chiếm 7,2%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 14,2%; thương mại - dịch vụ chiếm 35,5%; xây dựng và vận tải chiếm 39,6%; các lĩnh vực khác chiếm 3,5%. Về quy mô vốn điều lệ, khoảng 72,8% doanh nghiệp có vốn điều lệ dưới 10 tỷ đồng; 8,2% có vốn điều lệ từ 10 đến 20 tỷ đồng; 18% có vốn điều lệ trên 20 tỷ đồng	Đạt	Tạo điều kiện phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh Đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh

		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	Có Khu công nghiệp đáp ứng các yêu cầu sau: + Khu công nghiệp được quy hoạch trên địa bàn xã hoặc liên xã phù hợp với phương hướng phát triển các khu chức năng trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; + Khu công nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế và pháp luật có liên quan; + Khu đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp đã được Nhà nước thu hồi và bàn giao cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai - Có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận	Trên địa bàn xã hiện không có khu công nghiệp	Chưa đạt	Rà soát quỹ đất, điều kiện hạ tầng và đề xuất bổ sung 02 cụm công nghiệp tại khu vực Cẩm Quan và Cẩm Quang vào Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh, với quy mô khoảng 70 ha/cụm
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥35%	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% : đánh giá	Đạt	Cần củng cố và tiếp tục rà soát, cập nhật danh sách cụ thể, hoàn thiện hồ sơ tiêu chí theo từng thời điểm
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	≥50%	- Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông: đánh giá đạt 52%: đánh giá đạt	Đạt	Cần củng cố và tiếp tục rà soát, cập nhật danh sách cụ thể, hoàn thiện hồ sơ tiêu chí theo từng thời điểm
		5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	- Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa ≥95% - Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ≥ 01 cuộc - Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành, truyền dạy với sự tham gia của của các nghệ nhân, người thực hành di sản và cộng đồng chủ thể di sản ≥ 02 cuộc - Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số:	Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa ≥95% hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản trên địa bàn được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa 01 cuộc; Hoạt động quản lý nhà nước về VH, nghệ thuận trên đia bàn được tin học hóa, chuyển đổi số; 14/14 thôn được triển khai trên nền tảng số trong môi trường internet; 14/14 thôn trên địa bàn được tin hoạc hóa, chuyển đổi số ứng dụng khoa học công nghệ; xã có hệ thống truyền thanh ứng dựng cộng nghệ thông tin	Đạt 4/5 tiểu tiêu chí	Tiếp tục hoàn thiện củng cố và phát huy giữ vững tiêu chí, đồng thời xây dựng đạt chuẩn tiểu tiêu chí: Hoạt động nhà văn hóa và khu thể thao

5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Tỉ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia ≥80% - Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi - Duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi - Giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở - Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương ≥85% - Tỷ lệ học sinh hoàn thành trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông và các trình độ khác ≥85% - Có trung tâm học tập cộng đồng và được nâng cấp thành trung tâm học tập số đạt chuẩn theo quy định - Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	+ Duy trì nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cấp giáo dục MN cho trẻ em từ 5 - 6 tuổi + Giáo dục bắt buộc hết Trung học sơ sở đạt 99,1% + Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương đạt 99,1% + Tỷ lệ học sinh hoàn thành THCS được tiếp tục học THPT và các trình độ khác đạt 99,27% + Có trung tâm học tập cộng đồng và được nâng cấp thành trung tâm học tập số đạt chuẩn theo quy định + Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Tiếp tục duy trì củng cố và hoàn thiện hồ sơ tiêu chí
		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	'- Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập; '- Thực hiện 22 nhóm nhiệm vụ theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư 53/2025/TT-BYT; '- Đáp ứng cung cấp dịch vụ và thuốc thiết yếu; Trạm tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản tuyến xã; Quản lý bệnh không lây nhiễm và các dịch vụ chăm sóc xã hội. '- Không có dịch bệnh lớn xẩy ra; '- Có tổng gần 10.623. lượt khám, chữa bệnh (BHYT 2.707 lượt), và triển khai khám sàng lọc/ khám sức khỏe định kỳ.	Đạt	'- Trạm Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập; '- Thực hiện 22 nhóm nhiệm vụ theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư 53/2025/TT-BYT; '- Đáp ứng cung cấp dịch vụ và thuốc thiết yếu; Trạm tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản tuyến xã; Quản lý bệnh không lây nhiễm và các dịch vụ chăm sóc xã hội. '- Không có dịch bệnh lớn xẩy ra; '- Có tổng gần 10.623. lượt khám, chữa bệnh (BHYT 2.707 lượt), và triển khai khám sàng lọc/ khám sức khỏe định kỳ.

		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội
		6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤5%	3,83%	Đạt	
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥85%	Theo đánh giá tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố đạt 87%,	Đạt	Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình an sinh xã hội, nguồn hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong vận động hỗ trợ kinh phí, vật liệu và ngày công lao động.
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥70% (trong đó từ hệ thốngcấp nước tập trung ≥30%)	Hiện tại trên địa bàn xã có 95% hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, trong đó có 5665/7843 hộ sử dụng hệ thống cấp nước tập trung, chiếm 73%	Đạt	Lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình, dự án có liên quan và ngân sách được giao để đầu tư, cải tạo nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sạch

6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn "5 không, 3 sạch, 3 an"	Đảm bảo yêu cầu tại Hướng dẫn số 53/HD-ĐCT ngày 11/5/2026 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Theo đánh giá tỷ lệ hộ không bạo lực 95,39%, tỷ lệ hộ không vi phạm pháp luật 95,5%, 100% hộ không có trẻ em suy dĩnh dưỡng và bỏ học, 97,3%/80% hộ đạt tiêu chí không lãng phí, 92,5% hộ đạt tiêu chí sạch nhà, 77,26% hộ đạt tiêu chí sạch bếp, 77, 27% hộ đạt tiêu chí sạch ngõ, 95,5% hộ đạt tiêu chí an toàn, 97,12% hộ đạt tiêu chí an tâm, 92,5% hộ đạt tiêu chí an sinh	Đạt	Tổ chức tập huấn, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên và Nhân dân Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt 10/10 chỉ tiêu do Bộ Y tế hướng dẫn tại Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21/4/2026 của Bộ Y tế, cụ thể: - Có bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức, viên chức cấp xã (văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: quyết định/thông báo/văn bản phân công nhiệm vụ…). - Có bố trí kinh phí hằng năm cho việc thực hiện công tác trẻ em (ngân sách, vận động). - Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã (có quyết định thành lập, quy chế làm việc của Ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ em/Ban điều hành công tác trẻ em…) và thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định. - 100% trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định (hồ sơ hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị xâm hại). - Có đường dây nóng thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em hoạt động 24/7 (số điện thoại để tiếp nhận thông tin, thông báo và quyết định/thông báo/văn bản phân công nhiệm vụ). - 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại với nội dung phù hợp với lứa tuổi. - 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau. - Có hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em. - Thực hiện công tác quản lý các cơ sở bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn (thống kê số liệu, thông tin, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy định của pháp luật về trẻ em và xử lý vi phạm theo thẩm quyền). - Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trên địa bàn ≥96%	Đạt 10/10 chỉ tiêu do Bộ Y tế hướng dẫn tại Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21/4/2026 của Bộ Y tế, cụ thể: - Có bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức, viên chức cấp xã (văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: quyết định/thông báo/văn bản phân công nhiệm vụ…). - Có bố trí kinh phí hằng năm cho việc thực hiện công tác trẻ em (ngân sách, vận động). - Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã (có quyết định thành lập, quy chế làm việc của Ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ em/Ban điều hành công tác trẻ em…) và thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định. - Có đường dây nóng thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em hoạt động 24/7 (số điện thoại để tiếp nhận thông tin, thông báo và quyết định/thông báo/văn bản phân công nhiệm vụ). - 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại với nội dung phù hợp với lứa tuổi. - 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau. - Có hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em.	Đạt	Tiếp tục củng cố tiêu chí và bổ sung hoàn thiện hồ sơ

		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh đều được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%. Năm 2026, đã cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho 14 cơ sở, ký cam kết an toàn thực phẩm	Đạt	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm Kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các cơ sở thực phẩm
		7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng đượccác điều kiện sau: - Về cơ sở vật chất: + Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính t ại địa phương. Có treo biển tên điểm phục vụ. Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. + Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 04 giờ/ngày làm việc, trừ ngày lễ, tết. + Về thiết bị tại điểm bưu chính hỗ trợ phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến: ++ Có ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối Internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu. ++ Yêu cầu kỹ thuật đối với máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy quét, thiết bị đầu cuối phải đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số. + Thiết bị đầu cuối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có khả năng thực hiện được các chức năng, tính năng cơ bản của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Về dịch vụ bưu chính: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: + Dịch vụ thư cơ bản có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg. + Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 10 kg.	Hiện tại xã có 3 điểm bưu điện tại 3 (1 điểm ở khu vực xã Cẩm Quan củ; 01 điểm ở khu vực xã Cẩm Quang củ; 01 điểm là điểm bưu cục tại trung tâm xã Cẩm Xuyên) cả 03 điểm đều đang hoạt động và đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất và dịch vụ bưu chính theo quy định.	Đạt	Rà soát bổ sung ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối Internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu; Chỉnh trang khuôn viên điểm bưu điện

7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường của xã (tại xã) được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc đạt tỷ lệ: ≥85% - Hồ sơ, tài liệu công việc về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử và hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ đạt 100% - Tỷ lệ thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường của xã đạt 100% - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường của xã ≥85% - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường của xã ≥85%	100% hồ sơ phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 95%, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 90%.	Đạt	Thực hiện thành công kế hoạch cấp mã định danh cơ sở, kê khai chăn nuôi cập nhật thông tin về vùng sản xuất, sản lượng, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và tình hình tiêu thụ nông sản trên phần mềm dữ liệu cơ sở Quốc gia
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030	Đối với sản phẩm nông nghiệp và OCOP: các chủ thể đã khai báo, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, mạng xã hội và sàn thương mại điện tử Đối với hộ kinh doanh và cơ sở thương mại, dịch vụ: Thường xuyên ứng dụng các phương thức bán hàng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mã QR và các công cụ số trong quảng bá sản phẩm, giao dịch và chăm sóc khách hàng	Đạt	Rà soát, lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP và sản phẩm có tiềm năng của địa phương để hỗ trợ đưa lên các sàn thương mại điện tử, nền tảng bán hàng trực tuyến và mạng xã hội phù hợp Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt Nâng cao năng lực số cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	Có ít nhất 01 mô hình thôn thôn minh	Trên địa bàn hiện chưa có mô hình thôn thông minh	Chưa đạt	Khảo sát, đánh giá, lựa chọn thôn phù hợp để triển khai hỗ trợ xây dựng thôn thông minh

8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥90%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤30% tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Trên địa bàn xã có 03 Hợp tác xã môi trường đang họa động việc thu gom, vận chuyển rác thải Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥90%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤20% tổng lượng chất thải rắn phát sinh:	Đạt	Tổ chức hợp nhất 3 HTX thành 01 hợp tác xã môi trường để thống nhất hoạt động hiệu quả; tăng mức hỗ trợ ngân sách cho các Hợp tác xã môi trường nhằm đảm bảo chi phí vận hành Hỗ trợ đầu tư phương tiện, đặc biệt quan tâm bổ sung mua mới 01 xe ép rác cho Hợp tác xã Môi trường Cẩm Xuyên
		8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	≥90%	60%	Chưa đạt	Hướng dẫn các hộ chăn nuôi xây dựng sử dụng hầm biogas, bể chứa, khu ủ phân và các công trình xử lý chất thải phù hợp với quy mô chăn nuôi; thực hiện thu gom, xử lý phân và nước thải chăn nuôi đúng quy định. Khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý chất thải Xây dựng khu khử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón tại thôn Vĩnh Phú
		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	80%	Chưa đạt	Hướng dẫn các cơ sở thực hiện thu gom phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định; đầu tư, vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải, khí thải phù hợp với quy mô hoạt động. Kiểm soát chặt chẽ việc xả nước thải vào hệ thống thoát nước, ao hồ, kênh mương

		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường (tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt ≥50%)	Có phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư; có giải pháp xây dựng công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu ngập úng và ô nhiễm môi trường. - Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt ≥50%; có thể áp dụng các mô hình xử lý nước thải phi tập trung (cho cụm hộ gia đình hoặc khu dân cư nông thôn) dựa trên đặc thù mật độ dân cư và điều kiện tự nhiên	Hệ thống thoát nước tại các khu dân cư chủ yếu là hệ thống thoát nước chung, kết hợp thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt; việc thu gom, xử lý nước thải tập trung còn hạn chế	Chưa đạt	Xây dựng phương án thoát nước mặt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với địa hình và khu dân cư;
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Cảnh quan không gian xanh: ít nhất 75% số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn (ở nơi có điều kiện) được trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh, hoa hoặc thảm cỏ; các khu vực công cộng trồng cây xanh (chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu đạt 04 m2/người)	Có 80% số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn được trồng cây bóng mát; các khu vực công cộng được trồng cây xanh	Đạt	Nhân rộng mô hình tuyến đường xanh – sạch – đẹp – an toàn; trồng, chăm sóc cây xanh, hàng rào xanh, đường hoa; chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao, các điểm công cộng và khu dân cư Xây dựng và duy trì các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ nguồn nước, như tuyến kênh mương tự quản, ao hồ không rác thải, thôn sáng – xanh – sạch – đẹp
	Xây dựng hệ thống	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Thường xuyên quan tâm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

9	chính trị và Hành chính công	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt ≥90%	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đúng hạn ≥ 93% Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ≥ 98% Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính ≥ 95% Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính ≥ 95%	Tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 100%, tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết đạt 100%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 100%. Tiếp nhận và xử lý 01 phản ánh, kiến nghị của công dân, đạt tỷ lệ 100%;	Đạt	
		10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được quan tâm thực hiện theo quy định. Hoạt động hòa giải ở cơ sở tiếp tục được duy trì Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp được kiện toàn	Đạt	
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 và Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an. - Xã không thuộc địa bàn cấp xã phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-BCA ngày 18/02/2026 của Bộ Công an. - Xã được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoặc xã duy trì kết quả đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại Quyết định số 3554/QĐ-BCA-V05 ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an. - Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu quả; đảm bảo được chế độ chính sách, được huấn luyện theo quy định. 100% Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an Xã được công nhận điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại Quyết định số 3554/QĐ-BCA-V05 ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an	Đạt	Tiếp tục xây dựng các Mô hình hoạt động có hiệu quả. Kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ ANTT an ninh, trật tự ở cơ sở
	Tiế					

10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên trên địa bàn toàn xã	Có hệ thống camera AI giám sát an ninh tại các khu vực ngã 3, ngã 4; các tuyến đường trục chính của xã, có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông đông, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; các địa điểm tiềm ẩn phát sinh các vụ, việc về an ninh, trật tự.- Có hồ sơ xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã.- Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã đáp ứng theo quy chuẩn E54135:2024/BTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng internet - các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản; đáp ứng QCVN "Camera giám sát sử dụng giao thức internet - Các yêu cầu an ninh cơ bản" của Bộ Công an.- Hệ thống camera AI giám sát an ninh phát huy vai trò hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã	Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã hiện có 08 cái đáp ứng QCVN 135:2024/BTTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng giao thức internet. Tuy nhiên đã hỏng 4 cái	Chưa đạt	Đầu tư lắp đặt hệ thống camera AI giám sát trên địa bàn hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã
		10.4. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Công tác xây dựng lực lượng dân quân sự vệ và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn xã được thực hiện thường xuyên Công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai theo kế hoạch Lực lượng dân quân được củng cố, kiện toàn, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức diễn tập tác chiến xã trong khu vực phòng thủ năm 2026 theo Kế hoạch. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu	Đạt	